

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 20/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thấu và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 09/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997 tại xã HĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã HĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 65/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Thanh T 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (ngày 11/4/2019, T chấp hành xong hình phạt tù - chưa được xóa án tích), Bản án số 60/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Thanh T 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (ngày 12/3/2020, T chấp hành xong hình phạt tù - chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 29/5/2018, bị cáo Nguyễn Thanh T bị Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TK áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá; thời hạn áp dụng 03 tháng kể từ ngày 29/5/2018 (đã được xóa).

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 11 ngày 28/4/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác). Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn BĐ, xã GK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt – có đơn đề nghị vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983 và chị Vũ Thị N2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn XT, xã GL1, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Anh H có mặt. Chị N1 vắng mặt - có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1997; Nơi ĐKTT: Thôn MĐ, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1935; Địa chỉ: Thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Đức D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Thanh T có sở thích nuôi chim cảnh, nhưng không có tiền mua chim. T nảy sinh ý định đi trộm chim cảnh của nhà dân để mang về nhà nuôi. Trưa ngày 12/4/2021, T mang theo một chiếc kìm bằng kim loại để trong túi quần và đi nhờ xe của người dân từ xã HĐ, huyện TK đến huyện GL, tỉnh Hải Dương mục đích tìm nhà nào nuôi chim cảnh có sơ hở sẽ trộm cắp. T đi bộ quanh đến đường ngõ thuộc thôn BĐ, xã GK, huyện GL thì nghe thấy có tiếng chim cu gáy hót. T đi qua nhà anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1997, trú tại: Thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương, thì nhìn thấy tại góc hiên và sân nhà anh N có treo 02 (hai) lồng đan bằng tre. Một lồng chim có phủ tấm vải hoa màu xanh - trắng. Một lồng chim có phủ chiếc giẻ màu trắng. Bên trong mỗi lồng đều có một con chim cu gáy. T thấy công vào sân khóa, cửa trong nhà đóng. T nghĩ nhà anh N không có ai ở nhà. T trèo lên cột điện sát cạnh tường bao nhà anh N rồi bước chân qua hàng rào thép gai, nhảy xuống vườn phía trước nhà anh N. T đi bộ đến chỗ treo 02 lồng chim, dùng hai tay hạ lần lượt 02 lồng chim đang treo xuống. T xách 02 lồng chim đi ra vườn theo lối đã vào rồi treo 02 lồng chim lên hàng rào thép gai của bờ tường bao. T trèo lên cây trong vườn, bước lên bờ tường bao để trèo ra ngoài. Lúc này khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1935 (là ông nội của anh Ngọc N) đi chơi về nhìn thấy T đang trèo qua tường bao từ phía trong nhà ra ngoài. Ông Q hô “trộm, trộm”. T nghe thấy tiếng hô trộm liền xách một lồng chim phủ tấm vải hoa màu xanh - trắng rồi nhảy xuống đường ngõ, chạy về hướng cánh đồng thôn BĐ. Cùng lúc đó, anh N cùng anh Bùi Đức D, sinh năm 1999 và anh Bùi Đức N1, sinh năm 1999, cùng trú tại: Xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương đi chơi về đến đầu ngõ, nghe thấy tiếng ông Q hô hoán và nhìn thấy T đang xách lồng chim nhảy từ trên tường bao xuống đường, chạy về hướng cánh đồng thôn BĐ. Anh N điều khiển xe máy chở anh Đức N1 và anh D đuổi theo. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962, trú tại: Thôn BĐ, xã GK nhà ở gần đó cũng cùng một số người dân đuổi theo T. T xách lồng chim chạy xuống đường bờ ruộng rồi vắt lồng chim lại trên đường ruộng. T chạy tiếp ra đường gom đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Ông T1 và một số người dân đuổi theo T đến đường bờ ruộng thì

nhặt được lồng chim do T vất lại. Khi T chạy đến đường gom đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thì bị anh N, anh Đức N1, anh D và nhiều người dân khác đuổi kịp bắt giữ và trình báo lực lượng Công an đến lập biên bản vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG-HĐ ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Gia Lộc kết luận:

- Giá trị của 01 (một) lồng đan bằng tre hình trụ tròn cao 36 cm, đường kính đáy 36 cm, phía trên có móc treo bằng kim loại, tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là **240.000 đồng** (*Hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*).

- Giá trị của 01 (một) chiếc giẻ màu trắng tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là **10.000 đồng** (*Mười nghìn đồng chẵn*).

- Giá trị của 01 (một) con chim cu gáy, lông thân màu ghi, lông cổ màu đỏm, lông đuôi bị gãy, chim sống bình thường (Giọng hót trong, hót liên tục 4 tiếng, tuổi chim khoảng 02 năm) tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là **2.000.000 đồng** (*Hai triệu đồng chẵn*).

- Giá trị của 01 (một) lồng đan bằng tre hình trụ tròn cao 32 cm, đường kính đáy 37 cm, phía trên có móc treo bằng kim loại, tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*).

- Giá trị của 01 (một) tấm vải hoa màu xanh - trắng, thời điểm tháng 4 năm 2021 là **5.000 đồng** (*Năm nghìn đồng chẵn*).

- Giá trị của 01 (một) con chim cu gáy, lông thân màu ghi, lông cổ màu đỏm, lông đuôi bị gãy, chim sống bình thường (Giọng hót khàn, hót liên tục 4 tiếng, tuổi chim khoảng 8-9 năm) tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là **5.000.000 đồng** (*Năm triệu đồng chẵn*).

Tổng giá trị của 06 (sáu) loại tài sản trên tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là **7.555.000 đồng** (*Bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Nguyễn Thanh T là người sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2021, T đi bộ đến nhà anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997, trú tại thôn MĐ, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương, là bạn bè xã hội để mượn xe máy. T nói với anh H mượn xe máy đi việc riêng. Anh H đồng ý và cho T mượn chiếc xe máy Honda - Wave có vỏ được dán màu tím, xe không đeo biển kiểm soát. T điều khiển xe máy đến xã HĐ, huyện TK, rồi đi qua cầu Sỏi đến địa phận xã GL1, huyện GL, tỉnh Hải Dương mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi T đi qua nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983, ở khu vực cánh đồng, ao cá thôn XT, xã GL1, huyện GL, tỉnh Hải Dương T nhìn thấy trong sân nhà anh H dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ-đen, BKS: 34B1-432.61, có cắm sẵn chìa khóa, đầu xe máy quay ra ao cá, đuôi xe máy quay vào trong sân nhà, không có người trông coi. T điều khiển xe máy quay lại đi theo hướng đường cánh đồng qua khu vực ao cá của người dân đến đê sông S1 thuộc thôn XN, xã HĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương. T dựng chiếc xe máy Honda - Wave ở bụi tre trên đê. Sau đó, T đi bộ quay lại nhà anh H. Đến nơi, T đi qua cổng nhà không khóa, rồi tiến lại gần vị trí để chiếc xe Honda -

Airblade. T dùng hai tay quay đầu xe, gạt chân chống, dong chiếc xe ra ngoài cổng rồi nổ máy, điều khiển xe đến vị trí dựng chiếc xe Honda – Wave trước đó. T dựng chiếc xe Honda – Airblade vừa trộm cắp được ở đây, khóa cổ xe lại, cầm theo chìa khóa xe. Sau đó, T điều khiển chiếc xe Honda - Wave về trả xe cho anh Hải. Sau khi trả xe xong, T đi bộ một mình quay lại vị trí cất chiếc xe Honda - Airblade vừa trộm cắp được. Khi đi gần đến nơi, T nhìn thấy có lực lượng Công an huyện TK và quần chúng nhân dân đang có mặt tại nơi T dựng chiếc xe Honda Airblade nên T bỏ đi. Anh H đang ngủ trong nhà, nghe thấy tiếng xe máy nổ. Anh H chạy ra phát hiện chiếc xe Honda Airblade, BKS: 34B1 - 432.61 của gia đình dựng trong sân nhà đã bị kẻ gian trộm cắp nên đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Gia Lộc.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 15/KLGD-HĐ ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện Gia Lộc kết luận: 01 (một) xe máy đã qua sử dụng; nhãn hiệu HONDA; số loại: AIRBLADE; màu sơn: đỏ-đen; biển kiểm soát: 34B1-432.61; số máy: JF27E0969115; số khung: 2700BY840207; mua mới năm 2011; sản xuất tại Việt Nam tại thời điểm tháng 4 năm 2021 có giá trị là: **13.000.000 đồng** (Mười ba triệu đồng).

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 06/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) chiếc kim băng kim loại, chiều dài 16cm, phần cán của kim dài 09cm được bọc nhựa đỏ-đen-xám; 01 khẩu T y tế màu xanh đã qua sử dụng, kích thước 17x10cm; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xử vắng mặt, các bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì. Tại phiên tòa, anh H xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại (anh N, chị N2), người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, bị hại (anh N, chị N2) đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại (anh Nam, chị N2) và người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thanh T là người đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích trong khoảng thời gian từ ngày 12/4/2021 đến 18/4/2021 T đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 12/4/2021, tại khu vực hiên nhà anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1997, trú tại: thôn BD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sở hở, không có người trông coi tài sản, T đã trèo qua tường bao vào hiên nhà anh N chiếm đoạt: 01 (một) lồng đan bằng tre hình trụ tròn cao 36 cm, đường kính đáy 36 cm, phía trên có móc treo bằng kim loại, trên lồng phủ một chiếc giẻ màu trắng, bên trong có một con chim cu gáy, lông thân màu ghi, lông cổ màu đỏm, lông đuôi bị gãy, Chim sống bình thường (Giọng hót trong, hót liên tục 04 tiếng, tuổi chim khoảng 02 năm) tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là **2.250.000 đồng** và 01 (một) lồng đan bằng tre hình trụ tròn cao 32 cm, đường kính đáy 37 cm, trên lồng có phủ một tấm vải hoa màu xanh - trắng, bên trong có một con chim cu gáy, lông thân màu ghi, lông cổ màu đỏm, lông đuôi bị gãy, chim sống bình thường (Giọng hót khàn, hót liên tục 04 tiếng, tuổi chim khoảng 8-9 năm) tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là **5.305.000 đồng**. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **7.555.000 đồng** (*Bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/4/2021, tại khu vực sân nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983, trú tại: thôn XT, xã GL1, huyện GL, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sở hở, không có người trông coi tài sản, Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ-đen, BKS: 34B1 - 432.61, xe có cấm sắn chìa khóa được dựng tại sân nhà của gia đình anh H. Giá trị tài sản chiếm đoạt là **13.000.000 đồng** (*Mười ba triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thanh T đã chiếm đoạt trong 2 vụ trên là **20.555.000 đồng** (*Hai mươi triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá **20.555.000 đồng** (*Hai mươi triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Do đó, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và đồng thời là biện pháp phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích: Tuy nhiên, tại Bản án số 60/2019/HSST ngày 19/11/2019 xác định hành vi phạm tội của T tại Bản án số 65/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương là tình tiết định khung hình phạt, không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi phạm tội của T tại Bản án số 60/2019/HSST ngày 19/11/2019 được xác định là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện 02 hành vi phạm tội, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; mặt khác, bị cáo chủ động khai nhận về hành vi phạm tội ngày 18/4/2021 tại khu vực cánh đồng, ao cá thôn XT, xã GL1, huyện GL, tỉnh Hải Dương; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội tự thú”, “tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ” quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX nhận thấy, bị cáo nhiều lần phạm tội, bị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật NH không lấy đó làm bài học cho bản thân, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại phạm tội mới. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để giáo dục bị cáo, để bị cáo suy nghĩ về những hành động của mình đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) chiếc kim băng kim loại, chiều dài 16cm, phần cán của kim dài 09cm được bọc nhựa đỏ-đen-xám; 01 khẩu T y tế màu xanh đã qua sử dụng, kích thước 17x10cm, xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với 02 lồng chim, 02 con chim cu gáy, 01 chiếc giẻ màu trắng, 01 tấm vải hoa màu xanh - trắng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho anh N là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, chăm sóc. Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA; số loại: AIRBLADE; màu sơn: đỏ-đen; biển kiểm soát: 34B1-432.61; số máy: JF27E0969115; số khung: 2700BY840207. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Hoàng Văn H là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý và sử dụng. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc CD là bản hỏi cung bị cáo T, đây là tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm nên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe máy xe máy Honda - Wave có vỏ được dán màu tím, xe không đeo biển kiểm soát mà bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1997, nơi ĐKTT: Thôn MĐ, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương, anh cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi được bị cáo trả xe, anh H2 đã bán chiếc xe trên cho người đàn ông không quen biết tên M ở thành phố HD nên Cơ quan CSĐT không thu giữ, quản lý được. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Anh Nguyễn Thanh H2 cho bị cáo mượn xe máy Honda - Wave có vỏ được dán màu tím, xe không đeo biển kiểm soát nhưng không biết T sử dụng chiếc xe này để đi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh H2. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) chiếc kim bằng kim loại, chiều dài 16cm, phần cán của kim dài 09cm được bọc nhựa đỏ-đen-xám; 01 khẩu T y tế màu xanh đã qua sử dụng, kích thước 17x10cm.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 16/8/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang